

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS – ST

Ngày: 24/4/2023

*V/v: Tranh chấp hợp đồng
thẻ tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà: Bà Nguyễn Thị Thanh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Định

2. Ông Vũ Tiến Thịnh

Thư ký ghi biên bản phiên Toà: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLST-DSST ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2023/QĐST-DSST ngày 13 tháng 3 năm 2023, quyết định hoãn phiên Tòa số 10/2023 ngày 31 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (SHBVN)

Trụ sở chính: Tầng trệt, tầng lửng, tầng 2,3,15 Tòa nhà Empress, số 138 – 142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Đại diện theo pháp luật: Ông KANG GEWWON – Chức vụ Tổng giám đốc.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông YOO SEOK JONG - chức vụ Trưởng khối tín dụng Ngân hàng Shinhan Việt Nam.

- Người ủy quyền lại: Ông Lỗ Đức T, sinh năm 1978 – Cán bộ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (SHBVN).

2. Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn Thượng Cầm, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt: Ông T; vắng mặt: Chị L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2022, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lỗ Đức Thuận trình bày: Chị Trần Thị L lập giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân Shinhan kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng vào ngày 03/5/2019, hạn mức tín dụng ban đầu cấp cho chị L là 150.000.000 đồng. Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng mang tên chị Trần Thị L với hạn mức 150.000.000 đồng; lãi suất sẽ được tính tại thời điểm sử dụng thẻ là 28,8%/năm. Quá trình sử dụng thẻ chị L đã chi tiêu và thanh toán trong thời gian đầu sử dụng, chị L đã để quá hạn bắt đầu từ ngày 26/11/2019. Ngân hàng đã dừng tính lãi và phí từ ngày 26/6/2020, tính đến ngày 13/3/2023 tổng dư nợ khoản chi tiêu thẻ tín dụng tạm tính của chị L tại Ngân hàng là 183.840.223 đồng; trong đó nợ gốc 149.961.000 đồng; nợ lãi là 30.075.134 đồng; nợ phí chậm trả 3.804.089 đồng. Lãi được tính cho hạn thẻ Hi – Point Platinum của chị L là 28,8%/năm, phí chậm thanh toán là 4% theo quy định chung của Ngân hàng Shinhan Việt Nam được thể hiện trên biểu phí chung và website. Sau khi phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng đã đôn đốc, tạo điều kiện cho chị L trả nợ nhưng chị L đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ.*

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc chị Trần Thị L phải trả Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam số tiền tạm tính ngày 13/3/2023 là 183.840.223 đồng.

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi phạt theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến ngày chị L thanh toán toàn bộ khoản vay.

Trường hợp chị Trần Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam thì Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc chị Trần Thị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên Tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu chị Trần Thị L phải trả 183.840.223 đồng (Một trăm tám mươi ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn hai trăm hai mươi ba đồng); trong đó nợ gốc là 149.961.000 đồng, nợ lãi là 30.075.134 đồng, nợ phí trả chậm là 3.804.089 đồng. Không yêu cầu tiếp tục tính lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng cho đến khi chị L thanh toán toàn bộ khoản vay.

** Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam.*

- Buộc chị Trần Thị L trả Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam, tổng số tiền nợ là 183.840.223 đồng; trong đó: Nợ gốc 149.961.000 đồng; nợ lãi 30.075.134 đồng; nợ phí trả chậm 3.804.089 đồng.

- Trường hợp chị Trần Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam thì Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc chị Trần Thị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc tiếp tục tính lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thành phố đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Trần Thị L, tuy nhiên chị L đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy căn cứ theo khoản 1 Điều 207; khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị L.

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong vụ án. Hội đồng xét xử xác định tranh chấp giữa Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt nam và chị Trần Thị L là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị L có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại địa chỉ: Thôn Thượng Cầm, xã vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình không nhận được văn bản thông báo về việc thay đổi địa chỉ của chị L vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

[2]. Về nội dung: Chị Trần Thị L có ký kết hợp đồng tín dụng với ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng thẻ tín dụng ngày 03/5/2019 với hạn mức 150.000.000, lãi suất cố định tại thời điểm sử dụng thẻ tín dụng quy định của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam 28,8%/năm.

[2.1]. Về tính hợp pháp của hợp đồng: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với chị Trần Thị L về hình thức và nội dung của hợp đồng phù

hợp với Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, xác định hợp đồng trên là hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[2.2]. Quá trình thực hiện hợp đồng chị L đã giao dịch chi tiêu tổng cộng là 899.910.000 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng đến ngày 25/10/2019 751.104.000 đồng. Từ ngày 26/10/2019 đến nay chị L ngừng thanh toán.

[2.3]. Theo bảng tổng hợp dư nợ do Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam cung cấp tính đến ngày 13/3/2023 chị L còn nợ ngân hàng số tiền là 183.840.223 đồng, trong đó nợ gốc là 149.961.000 đồng, nợ lãi là 30.075.134 đồng, phí trả chậm là 3.804.089 đồng.

[2.4]. Bị đơn là chị Trần Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của các bên tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng thẻ tín dụng ngày 03/5/2019 làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc chị L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 149.961.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.5]. Về yêu cầu tính lãi của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam, do chị L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân Shinhan kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 03/5/2019 kể từ ngày 26/11/2019 nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc còn thiếu sang quá hạn là đúng với quy định của pháp luật, nay Ngân hàng yêu cầu chị L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 13/3/2023 là 30.075.134 đồng, không tính lãi phát sinh là đã có lợi cho chị L, do toàn bộ khoản vay đã chuyển sang quá hạn nên Ngân hàng yêu cầu chị L phải thanh toán phí chậm trả là 3.804.089 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

Tại phiên Tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu (không yêu cầu) tiếp tục tính lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng cho đến khi chị L thanh toán toàn bộ khoản vay. Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội phù hợp với pháp luật nên cần được chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu trên của nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm hoàn trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp 3.500.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0001279 ngày 07/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; chị Trần Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 274; Điều 275; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 91; Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam.

2. Buộc chị Trần Thị L trả Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam, tổng số tiền nợ 183.840.223 đồng (Một trăm tám mươi ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn hai trăm hai mươi ba đồng); trong đó: Nợ gốc 149.961.000 đồng; nợ lãi 30.075.134 đồng; nợ phí trả chậm 3.804.089 đồng.

Trường hợp chị Trần Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam thì Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc chị Trần Thị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

3. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc tiếp tục tính lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Chị Trần Thị L phải nộp 9.192.000 đồng (Chín triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Trả lại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam số tiền tạm ứng 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001279 ngày 07/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

5. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/4/2023). Chị Trần Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình,
tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh